

Tiết 26

Ngày soạn: 15/03/2026

CHUYÊN ĐỀ 3(10 tiết)

DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được khái niệm danh nhân và nêu được nét chính về vai trò của danh nhân trong lịch sử dân tộc.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số nhà chính trị nổi tiếng, danh nhân quân sự, danh nhân văn hoá, danh nhân trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam.
- Nêu được nhận xét về những đóng góp và đánh giá được vai trò của danh nhân trong lịch sử Việt Nam.
- Có ý thức trân trọng những đóng góp của các danh nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực trong lịch sử dân tộc.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Rèn luyện kĩ năng: sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử; trình bày, giải thích, phân tích.... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống, bài tập nhận thức mới.
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: tìm hiểu lịch sử, nhận thức và tư duy lịch sử; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử và trân trọng những đóng góp của danh nhân trong lịch sử dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.

- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS Xem đoạn video và cho biết tên của những danh nhân được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Ca ngợi công lao các anh hùng dân tộc – những danh nhân tiêu biểu của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Chúng ta có quyền tự hào về những trang sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng”.

Vậy thế nào là danh nhân? Danh nhân tiêu biểu có vai trò và đóng góp như thế nào trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Khái quát về danh nhân trong lịch sử dân tộc

a. Mục tiêu: - Giải thích được khái niệm danh nhân. Nêu được nét chính về vai trò của danh nhân trong lịch sử dân tộc.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Khái niệm danh nhân

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Em hãy nêu khái niệm về danh nhân?

? Liệt kê tên 5 danh nhân trong lịch sử Việt Nam mà em biết?

? Liệt kê tên 5 danh nhân trong lịch sử thế giới mà em biết?

? Em hãy nêu những hình thức tôn vinh các danh nhân?

Nhiệm vụ 2: Vai trò của danh nhân trong lịch sử dân tộc

Thảo luận nhóm

? Quan sát video, hình ảnh và nêu một số công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đất nước mà em đã biết

? Danh nhân có vai trò quan trọng như thế nào đối với lịch sử dân tộc?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1

GV cung cấp hình ảnh, thông tin

- Khái niệm danh nhân

Danh nhân là người nổi tiếng, có công hiến nổi bật, có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng và được xã hội ghi nhận.

Danh nhân có thể là những nhà chính trị, nhà quân sự, nhà văn hoá, nhà khoa học,... tùy theo lĩnh vực hoạt động của họ. Chí Minh,...

- Các lĩnh vực

Danh nhân văn hóa, Danh nhân khoa học công nghệ, Danh nhân quân sự, Danh nhân chính trị, Danh nhân giáo dục – đào tạo

- Một số danh nhân tiêu biểu Việt Nam

Nguyễn Trãi, Quang Trung, Chu Văn An,

- Một số danh nhân tiêu biểu thế giới: Các-mác, George Washington, Nobel

- những hình thức tôn vinh các danh nhân:



Lập đền thờ



Lễ hội đền Hai Bà Trưng



Tượng Lê nin



Tượng Bác Hồ



Nhiệm vụ 2

- Danh nhân có vai trò quan trọng đối với lịch sử dân tộc
- Danh nhân là nhà chính trị đề ra các quyết sách để phát triển quốc gia dân tộc.
- Danh nhân là nhà văn hoá sáng tạo nghệ thuật.

Danh nhân là nhà quân sự có tài thao lược, chỉ huy nhiều trận đánh chống ngoại xâm, lập chiến công hiển hách.

Danh nhân là nhà khoa học có những phát minh sáng chế mới, thúc đẩy khoa học, kĩ thuật phát triển.

Vai trò của danh nhân	Danh nhân tiêu biểu
Khởi xướng, tập hợp, lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ và giành lại độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.	Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Võ Nguyên Giáp,...
Đứng đầu các vương triều, chính quyền; đề ra đường lối, chính sách, lãnh đạo nhân dân xây dựng đất nước.	Đinh Bộ Lĩnh, Lý Thái Tổ, Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Lê Thánh Tông, Hồ Chí Minh,...
Có nhiều đóng góp về văn hoá, giáo dục, tạo ra những phát minh, sáng chế, sáng lập các trường phái tư tưởng,... góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá và khoa học, kĩ thuật nước nhà.	Trần Nhân Tông, Lê Văn Hưu, Chu Văn An, Tuệ Tĩnh, Nguyễn Trãi, Lương Thế Vinh, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương,...

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

I. Khái quát về danh nhân trong lịch sử dân tộc

1) Khái niệm danh nhân

- Danh nhân là người nổi tiếng, có công hiến nổi bật, có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng và được xã hội ghi nhận.
- Danh nhân có thể là những nhà chính trị, nhà quân sự, nhà văn hoá, nhà khoa học,... tùy theo lĩnh vực hoạt động của họ.

2) Vai trò của danh nhân trong lịch sử dân tộc

- Danh nhân là nhà chính trị đề ra các quyết sách để phát triển quốc gia dân tộc.
- Danh nhân là nhà văn hoá sáng tạo nghệ thuật.
- Danh nhân là nhà quân sự có tài thao lược, chỉ huy nhiều trận đánh chống ngoại xâm, lập chiến công hiển hách.
- Danh nhân là nhà khoa học có những phát minh sáng chế mới, thúc đẩy khoa học, kĩ thuật phát triển

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ Plan và zombie”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng



Câu 1: Danh nhân nào dưới đây KHÔNG khởi xướng, tập hợp, lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ và giành lại độc lập dân tộc, thống nhất đất nước?

- A. Ngô Quyền
- B. Lý Thường Kiệt
- C. Lê Văn Hưu
- D. Trần Quốc Tuấn

Câu 2: Danh nhân nào sau đây đứng đầu các vương triều, chính quyền; đề ra đường lối, chính sách, lãnh đạo nhân dân xây dựng đất nước ?

- A. Tuệ Tĩnh
- B. Chu Văn An
- C. Đào Duy Từ
- D. Đinh Bộ Lĩnh

Câu 3: Danh nhân nào sau đây có nhiều đóng góp về văn hoá, giáo dục, tạo ra những phát minh, sáng chế, sáng lập các trường phái tư tưởng... góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá và khoa học, kĩ thuật nước nhà.

- A. Lê Quý Đôn
- B. Đinh Bộ Lĩnh
- C. Lê Lợi .

D. Trần Nhân Tông

Câu 4: Danh nhân nào dưới đây khởi xướng, tập hợp, lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ và giành lại độc lập dân tộc, thống nhất đất nước?

A. Nguyễn Trãi.

B. Hai Bà Trưng

C. Nguyễn Du

D. Chu Văn An

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	C	D	A	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm những giai thoại về danh nhân mà em yêu thích trong lịch sử Việt Nam.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 27

Ngày saonj 16/03/2026

CHUYÊN ĐỀ 3**DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (T2)****I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được khái niệm danh nhân và nêu được nét chính về vai trò của danh nhân trong lịch sử dân tộc.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số nhà chính trị nổi tiếng, danh nhân quân sự, danh nhân văn hoá, danh nhân trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam.
- Nêu được nhận xét về những đóng góp và đánh giá được vai trò của danh nhân trong lịch sử Việt Nam.
- Có ý thức trân trọng những đóng góp của các danh nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực trong lịch sử dân tộc.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Rèn luyện kĩ năng: sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử; trình bày, giải thích, phân tích.... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống, bài tập nhận thức mới.
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: tìm hiểu lịch sử, nhận thức và tư duy lịch sử; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử và trân trọng những đóng góp của danh nhân trong lịch sử dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về Đinh Bộ Lĩnh thời thơ ấu và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Em biết gì về nhân vật này?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Một số nhà chính trị nổi tiếng của Việt Nam thời kì trung đại

a. Mục tiêu: – Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số nhà chính trị nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam thời kì trung đại.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm và Hoàn thành bảng thống kê về các danh nhân chính trị với các nội dung theo mẫu dưới đây:

Danh nhân chính trị	Triều đại	Công lao
Đinh Bộ Lĩnh		
Lê Thánh Tông		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Gợi ý bằng trò chơi ô chữ

Câu 1: Tên gọi tôn vinh tài năng quân sự của Đinh Bộ Lĩnh
(13 ô chữ). (Vạn Thắng Vương)

Câu 2: Vua sáng lập nhà Đinh? (10 ô chữ). (Đinh Bộ Lĩnh)

Câu 3: Vua sáng lập nhà Ngô, người đánh thắng quân Nam Hán? (8 ô chữ). (Ngô Quyền)

Câu 4: Kinh đô Việt Nam thời Ngô (5 ô chữ). (Cổ Loa)

Câu 5: Niên hiệu của Đinh Tiên Hoàng (8 ô chữ). (Thái Bình)

GV cung cấp hình ảnh, thông tin

Đinh Bộ Lĩnh

Sinh năm 923, quê ở Hoa Lư, châu Đại Hoàng (nay là tỉnh Ninh Bình), ông là con của thứ sử Châu Hoan Đinh Công Trứ.

Thời nhỏ khi đi chăn trâu. Chơi đánh trận các đứa trẻ khác khoanh tay làm kiệu cho ông ngồi để rước và cầm lau đi hai bên như "Rước thiên tử".

Lớn lên, ông đầu quân trong đạo binh của sứ quân Trần Lâm. Do dũng cảm, mưu lược nên được phong làm Bộ Lĩnh.

Năm 965 triều đình suy yếu. Cái cứ nổi lên, Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp tan loạn 12 sứ quân thống nhất đất nước. Được xưng tụng là Vạn Thắng Vương.

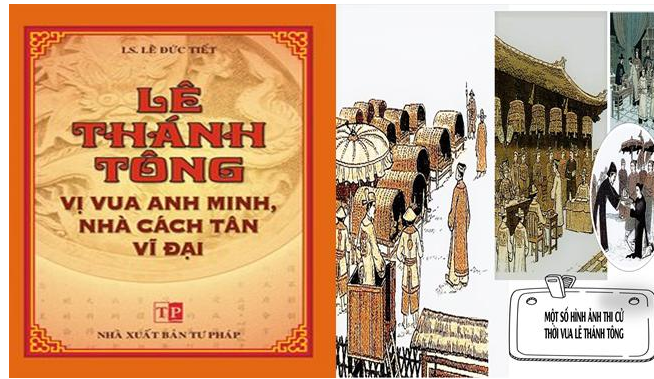
Năm Mậu Thìn (968) ông mở nước, dựng đô xưng làm hoàng đế - Tôn hiệu là Đại Thắng Minh và đặt tên nước là Đại Cồ Việt.

? *Em hãy cho biết tên nước Đại Cồ Việt có ý nghĩa gì ?*



GV cho HS xem video về nhân vật vua Lê Thánh Tông

- Lê Tư Thành là tên thật của vua Lê Thánh Tông, vị vua thứ 4 của nhà Hậu Lê, ông lên ngôi năm 1460, lúc 18 tuổi, đặt niên hiệu là Quang Thuận, năm 1470 đổi niên hiệu là Hồng Đức. Triều đại ông là giai đoạn thịnh vượng, thực hiện được nhiều cải cách về kinh tế, chính trị, văn hóa; là người đã minh oan cho Nguyễn Trãi, sáng lập ra hội Tao Đàn gồm 28 vị đại thần khoa bảng, gọi là Nhị thập bát tú, mà ông đích thân làm Tao Đàn đô nguyên soái. Ông đã mở rộng bờ cõi nước Đại Việt vào tận núi Thạch Bi, Đại Lãnh, ban hành Bộ luật Hồng Đức, cho vẽ Hồng Đức bản đồ, đặt lệ dựng bia ghi tên các tiến sĩ ở Văn Miếu. Ngoài việc trị nước, ông còn là một nhà thơ tài hoa, để lại nhiều tác phẩm văn học sáng giá, đặc biệt là Hồng Đức quốc âm thi tập...



Nhiệm vụ 2

- Danh nhân có vai trò quan trọng đối với lịch sử dân tộc

Danh nhân là nhà chính trị đề ra các quyết sách để phát triển quốc gia dân tộc.

Danh nhân là nhà văn hoá sáng tạo nghệ thuật.

Danh nhân là nhà quân sự có tài thao lược, chỉ huy nhiều trận đánh chống ngoại xâm, lập chiến công hiển hách.

Danh nhân là nhà khoa học có những phát minh sáng chế mới, thúc đẩy khoa học, kỹ thuật phát triển.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

II. Một số nhà chính trị nổi tiếng của Việt Nam thời kì trung đại

Danh nhân chính trị	Triều đại	Công lao
Đinh Bộ Lĩnh	Nhà Đinh	- Là người có công lao chấm dứt tình trạng cát cứ, thống nhất đất nước và lập ra Nhà nước Đại Cồ Việt. - Ổn định tình hình đất nước sau một thời gian hỗn loạn, tổ chức bộ máy chính quyền của nhà nước độc lập và thiết lập quan hệ bang giao với các nước láng giềng.
Lê Thánh Tông	Nhà Lê	- Thực hiện cuộc cải cách đất nước toàn diện, đưa quốc gia Đại Việt phát triển thịnh trị trong thế kỉ XV. - Hoàn thiện bộ máy chính trị, hành chính. Phát triển kinh tế. - Có công lao đối với sự phát triển nền văn hoá và giáo dục của đất nước.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ Plan và zombie”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng



Trò chơi gồm 4 câu hỏi trắc nghiệm

Ở mỗi câu hỏi, các em sẽ có thời gian 10 giây để đưa ra đáp án.

Để trả lời, em sẽ giơ thẻ màu tương ứng với màu đáp án:

Câu 1: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi đặt tên nước ta là:

- A. Đại Việt
- B. Đại Cồ Việt
- C. Đại Nam
- D. Đại Ngu

Câu 2: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ đừng lo” là câu nói của ai?

- A. Trần Thủ Độ
- B. Ngô Quyền
- C. Chế Bồng Nga
- D. Càn Long

Câu 3: Lê Thánh Tông thực hiện cuộc cải cách đất nước toàn diện, đưa quốc gia Đại Việt phát triển thịnh trị trong thế kỉ bao nhiêu?

- A. XII

B. XIII

C. XIV

D. XV

Câu 4: Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ (1258), ai là chỗ dựa tinh thần của vua tôi nhà Trần, cùng Trần Thái Tông tổ chức cuộc phản công quân xâm lược?

A. Trần Quốc Tuấn

B. Trần Quốc Toản

C. Trần Thủ Độ

D. Trần Quang Khải

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	A	D	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet để xây dựng bài giới thiệu (khoảng 300 chữ) về một danh nhân chính trị mà em ấn tượng nhất.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 28

Ngày soạn 20/03/2026

CHUYÊN ĐỀ 3

DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được khái niệm danh nhân và nêu được nét chính về vai trò của danh nhân trong lịch sử dân tộc.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số nhà chính trị nổi tiếng, danh nhân quân sự, danh nhân văn hoá, danh nhân trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam.
- Nêu được nhận xét về những đóng góp và đánh giá được vai trò của danh nhân trong lịch sử Việt Nam.
- Có ý thức trân trọng những đóng góp của các danh nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực trong lịch sử dân tộc.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

****Năng lực riêng:***

- Rèn luyện kỹ năng: sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử; trình bày, giải thích, phân tích.... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống, bài tập nhận thức mới.
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: tìm hiểu lịch sử, nhận thức và tư duy lịch sử; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử và trân trọng những đóng góp của danh nhân trong lịch sử dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra 1 số câu hỏi khởi động

3 trận đại chiến sông Bạch Đằng

? Diễn ra vào thời gian nào

? Chống lại quân xâm lược nào?

? Ai lãnh đạo quân ta ở ba cuộc chiến?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

III. Một số danh nhân quân sự Việt Nam

a. Mục tiêu: - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân quân sự trong lịch sử Việt Nam. Đánh giá được vai trò của danh nhân quân sự trong lịch sử Việt Nam.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu HS hoạt động nhóm và Hoàn thành bảng thống kê về các danh nhân Quân sự với các nội dung theo mẫu dưới đây:

Danh nhân quân sự	Thời kì	Công lao	Trận đánh nổi tiếng
Ngô Quyền			
Trần Quốc Tuấn			
Nguyễn Huệ			
Võ Nguyên Giáp			

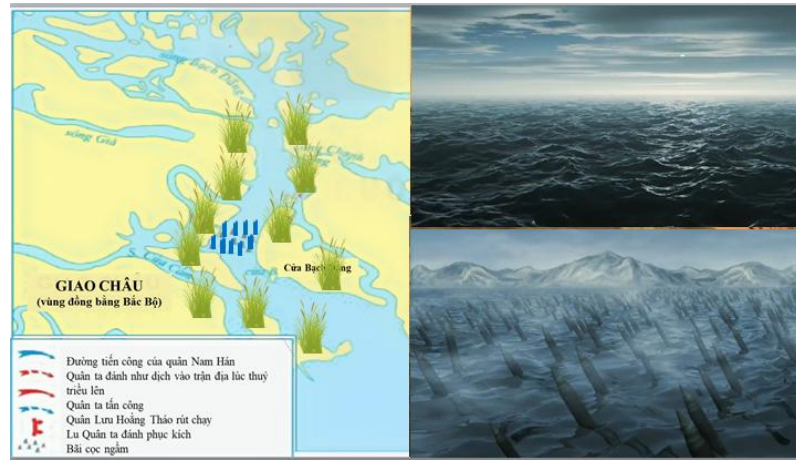
B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhóm 1





? Nếu em là Ngô Quyền em sẽ đối phó với quân Nam Hán như thế nào?

? Chúng ta sẽ chặn đánh giặc bằng cách nào khi chúng tiến vào nước ta?

? Làm thế nào để đóng được cọc xuống lòng sông mà vẫn giữ được độ nhọn của cọc?

? Làm thế nào để Ngô Quyền cho quân lính đóng một số lượng cọc lớn như vậy trên sông mà quân Nam Hán không biết?

? Trong trường hợp kế hoạch tác chiến bị bại lộ, nếu là Ngô Quyền, sẽ xử lý thế nào?

(Đóng cọc ở cửa sông sau đó dụ địch vào trận địa

Cọc trên sông bạch đằng là cọc gỗ lim, tiết diện khoảng 30-40cm, chiều dài không rõ lắm nhưng mỗi cọc là 1 thân cây gỗ lim

Có thể Ngô Quyền cho đóng cọc vào ban đêm, lúc quân địch không đề phòng nhất

Có thể xử lý bằng cách tổ chức thêm lực lượng bao vây xung quanh khu vực cửa sông, đánh cảm tử, cầm chân quân địch đợi đến khi thủy triều rút, hoặc lựa chọn rút quân cố thủ nếu địch quá mạnh)



Trần chiến lịch sử ở sông Bạch Đằng khi quân ta quét sạch giặc ngoại xâm Nam Hán.

Nhóm 2

Gợi ý bằng trò chơi ô chữ

- Hàng ngang thứ 1 gồm 9 ô chữ:

Đây là nơi mà nhà Trần tập trung binh lính?

- Hàng ngang thứ 2 gồm 11 ô chữ::

Nơi nhà Trần lui quân sau khi rút khỏi Thăng Long?

- Hàng ngang thứ 3 gồm 12 ô chữ:

Tên anh hùng đã bóp nát trái cam?

- Hàng ngang thứ 4 gồm 5 ô chữ:

Nơi nhà Trần phản công và giành thắng lợi lớn?

- Hàng ngang thứ 5 gồm 7 ô chữ:

Binh sĩ đã khắc chữ gì trên tay?

- Hàng ngang thứ 6 gồm 9 ô chữ:

Tên tướng giặc phải chui vào ống đồng chạy về nước?

- Hàng ngang thứ 7 gồm 5 ô chữ:

Tên tướng giặc bị quân ta chém đầu?

- Hàng ngang thứ 8 gồm 8 ô chữ:

Một trong những hội nghị lớn để chuẩn bị kháng chiến?

GV cung cấp hình ảnh, thông tin

Trần Hưng Đạo

- Trần Quốc Tuấn (1231-1300) tước Hưng Đạo Vương là 1 danh tướng kiệt xuất thời Trần.

- Là người có phẩm chất cao đẹp, văn võ song toàn và có công lao lớn trong 2 cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên.
- Ông được nhân dân tôn là “Đức thánh Trần” và lập đền thờ ở nhiều nơi.

GV cho HS xem 1 đoạn video deo ngắn về trận chiến với quân Mông Nguyên

Nhóm 2



Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung năm 1789

Nghĩa quân đi đến đâu cũng được dân chúng ủng hộ

Thùng thùng trống đánh quân sang

Chợ Giã trước mặt, quán Nam bên đàng

Qua Chiềng thì rẽ sang Giàng

Qua quán Đông Thổ vào làng Đình Hương

Anh đi theo chúa Tây Sơn

Em về cày cuốc mà thương mẹ già

Nhóm 3

Nguyễn Chí Thanh | Phạm Văn Đồng | Chủ tịch Hồ Chí Minh | Trường Chinh | Võ Nguyên Giáp



Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định chủ trương tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954.



Dân công trên đường đi phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ

Dân công chở hàng lên Điện Biên Phủ

Mở đường tiến lên Điện Biên Phủ

Điện Biên CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Chiến dịch Điện Biên Phủ là đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 của quân và dân ta. Sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giành thắng lợi hoàn toàn.

3 ĐỢT TIẾN CÔNG TẬP ĐOÀN CỨ ĐIỂM ĐIỆN BIÊN PHỦ

Đợt 1 (13 đến 17/3)

- Ta tiêu diệt 2 cứ điểm được tổ chức phòng ngự tốt nhất của địch là Him Lam và Độc Lập, mở toang cánh cửa phía Bắc và Đông Bắc, cho quân ta tiến xuống vùng lòng chảo và khu trung tâm.

Đợt 2 (30/3 đến 30/4)

- Đợt tấn công dài nhất, dai nhất, quyết liệt nhất, gay go nhất.
- Ta kiểm soát các điểm cao, khu trung tâm Điện Biên Phủ nằm trong tầm bắn các loại súng của ta. Quân địch rơi vào thế bị động, mất tinh thần cao độ.

Đợt 3 (15 đến 23/5)

- Quân ta tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

**"CHÍNH NHÂN LÀNH NHƯT ĐIỆN BIÊN
NÊN VĨNH HÒA ĐO, NÊN THIÊN GIỮ VĨNH"**

Trí Kh.

Nhiệm vụ 2

- Danh nhân có vai trò quan trọng đối với lịch sử dân tộc

Danh nhân là nhà chính trị đề ra các quyết sách để phát triển quốc gia dân tộc.

Danh nhân là nhà văn hoá sáng tạo nghệ thuật.

Danh nhân là nhà quân sự có tài thao lược, chỉ huy nhiều trận đánh chống ngoại xâm, lập chiến công hiển hách.

Danh nhân là nhà khoa học có những phát minh sáng chế mới, thúc đẩy khoa học, kỹ thuật phát triển.

Tên \ Vai trò	Kháng chiến chống ngoại xâm giành và giữ độc lập, toàn vẹn lãnh thổ	Xây dựng và phát triển đất nước (chính trị, kinh tế, văn hoá)
Danh nhân tiêu biểu	Võ Nguyên Giáp, Ngô Quyền, Hai Bà Trưng, Lí Bí, Trần Quốc Tuấn...	Lê Thánh Tông, Trần Thủ Độ, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn....

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

III. Một số danh nhân quân sự Việt Nam

Danh nhân quân sự	Thời kì	Công lao	Trận đánh nổi tiếng
Ngô Quyền	Tự chủ	- Chỉ huy các cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược - Xung vương, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài.	Trận Bạch Đằng 938
Trần Quốc Tuấn	Nhà Trần	- Chỉ huy các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. - Nhà tư tưởng, nhà quân sự lớn	Trận Bạch Đằng,
Nguyễn Huệ		- Lãnh đạo phong trào Tây Sơn, lật đổ các tập đoàn phong kiến Lê, Trịnh, Nguyễn - Chỉ huy các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm, Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc	Rạch Gầm- Xoài Mút, Trận Ngọc Hồi Đống Đa
Võ Nguyên Giáp		- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, toàn quyền chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), đánh bại đội quân nhà nghề được trang bị hiện đại của thực dân Pháp. - Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ông có nhiều quyết định chiến lược về chiến tranh nhân dân để giải phóng miền Nam.	Điện Biên Phủ (1954)

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

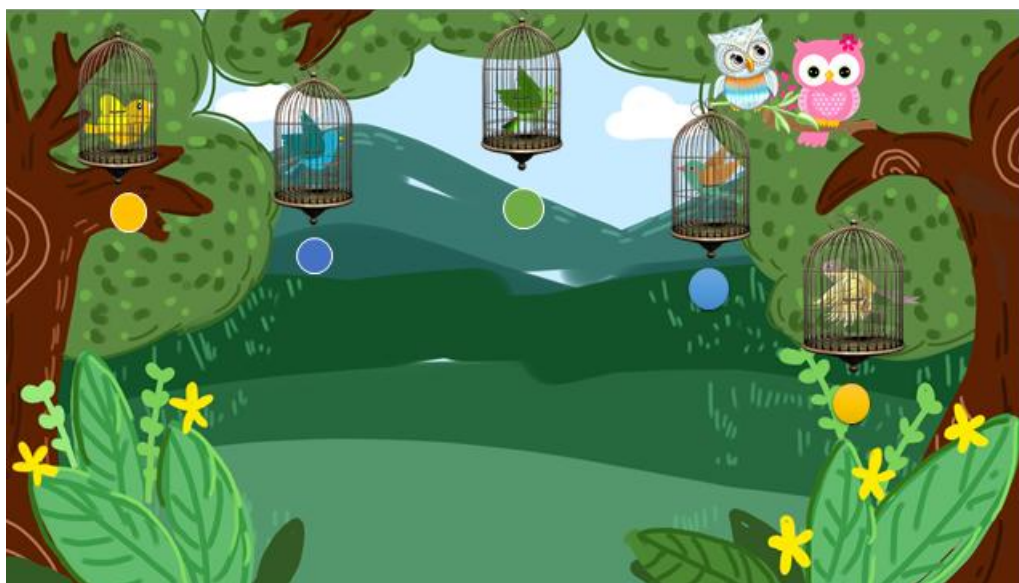
c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ giải cứu những chú chim”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng



Câu 1: Trong kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên lần thứ mấy Trần Quốc Tuấn với vai trò Quốc công tiết chế?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. b và c đúng

Câu 2: Chiến thắng làm nên tên tuổi của Trần Quốc Tuấn là

- A. Rạch Gầm – Xoài Mút
- B. Sông Như Nguyệt

C. Ung Châu, Liêm Châu

D. Bạch Đằng 1288

Câu 3: Ai là tổng chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ

A. Hồ Chí Minh

B. Võ Nguyên Giáp

C. Văn Tiến Dũng

D. Lê Hồng Phong

Câu 4: Nguyễn Huệ còn có tên gọi khác là:

A. Hưng Đạo Vương

B. Thánh Trần

C. Hồ Thơm

D. Hồ Quý Ly

Câu 5: Sự nghiệp quân sự của Võ Nguyên Giáp gắn liền với sự ra đời của tổ chức nào dưới đây?

A. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân

B. Đảng cộng sản Việt Nam (2/1930)

C. Mặt trận Việt Minh

D. Mặt trận giải phóng miền Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	D	D	B	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet để xây dựng bài giới thiệu (khoảng 300 chữ) về một danh nhân quân sự mà em ấn tượng nhất.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 3**DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (T4)****I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được khái niệm danh nhân và nêu được nét chính về vai trò của danh nhân trong lịch sử dân tộc.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số nhà chính trị nổi tiếng, danh nhân quân sự, danh nhân văn hoá, danh nhân trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam.
- Nêu được nhận xét về những đóng góp và đánh giá được vai trò của danh nhân trong lịch sử Việt Nam.
- Có ý thức trân trọng những đóng góp của các danh nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực trong lịch sử dân tộc.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Rèn luyện kĩ năng: sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử; trình bày, giải thích, phân tích.... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống, bài tập nhận thức mới.
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: tìm hiểu lịch sử, nhận thức và tư duy lịch sử; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử và trân trọng những đóng góp của danh nhân trong lịch sử dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.

- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi

? Em hãy cho biết tác giả của hai tác phẩm trên? Giới thiệu đôi nét về 2 tác giả này?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

IV. Một số danh nhân văn hóa Việt Nam

a. Mục tiêu: - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu về một số danh nhân văn hoá trong lịch sử Việt Nam. Nêu được nhận xét về những đóng góp chính của danh nhân văn hoá trong lịch sử Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể. Có ý thức trân trọng những đóng góp của danh nhân văn hoá trong lịch sử dân tộc.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia lớp thành các nhóm nhỏ yêu cầu HS hoạt động nhóm và Hoàn thành bảng thống kê về các danh nhân Văn hoá với các nội dung theo mẫu dưới đây:

Danh nhân văn hóa	Triều đại	Công lao
Trần Nhân Tông		
Nguyễn Trãi		
Nguyễn Du		
Hồ Xuân Hương		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh, thông tin



? Vì sao Trần Nhân Tông được suy tôn là Phật hoàng?

Nguyễn Trãi

Nguyễn Trãi sinh năm 1380, hiệu là Úc Trai, quê ở Chi Ngại (Chí Linh, Hải Dương) sau dời về Nhị Khê (Thường Tín, Hà Tây). Cha là Nguyễn Phi Khanh, một học trò nghèo, học giỏi, đỗ thái học sinh (tiến sĩ). Mẹ là Trần Thị Thái, con Trần Nguyên Đán, một quý tộc đời Trần. Nguyễn Trãi là bậc đại anh hùng dân tộc và là một nhân vật toàn tài hiếm có của lịch sử Việt Nam trong thời đại phong kiến. Ở Nguyễn Trãi có một nhà chính trị, một nhà quân sự, một nhà ngoại giao, một nhà văn hóa, một nhà văn, một nhà thơ tầm cỡ kiệt xuất.



Bình Ngô đại cáo

- *Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,*
- *Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.*
- *Dối trời lừa dân đủ muôn ngàn kế,*
- *Gây binh kết oán trải hai mươi năm.*
- *Bại nhân nghĩa nát cả đất trời,*
- *Nặng thuế khóa sạch không đầm núi..*
- ...Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,*
- *Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi.*

**Lẽ nào trời đất dung tha,*

**Ai bảo thân nhân chịu được?*

Nguyễn Huệ

Lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung năm 1789

Nghĩa quân đi đến đâu cũng được dân chúng ủng hộ

Thùng thùng trống đánh quân sang

Chợ Già trước mặt, quán Nam bên đàng

Qua Chiêng thì rẽ sang Giàng

Qua quán Đông Thổ vào làng Đình Hương

Anh đi theo chúa Tây Sơn

Em về cày cuốc mà thương mẹ già



Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

IV. Một số danh nhân văn hóa Việt Nam

Danh nhân văn hóa	Triều đại	Công lao
Trần Nhân Tông	Nhà Trần	- Trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (1285 và 1287 – 1288), vua Trần Nhân Tông lãnh đạo nhân dân Đại Việt vượt qua muôn vàn khó khăn, đưa các cuộc kháng chiến đến thắng lợi. - Để lại nhiều tác phẩm có giá trị thuộc lĩnh vực triết học, lịch sử, Phật giáo, văn học,... - Người sáng lập Thiền phái Phật giáo Trúc Lâm
Nguyễn Trãi	Nhà Lê sơ	- Trong khởi nghĩa chống Minh (1418 – 1427), ông cùng với Lê Lợi là linh hồn của nghĩa quân Lam Sơn. - Nguyễn Trãi là tác giả của nhiều tác phẩm lớn. - Nguyễn Trãi là nhà tư tưởng lớn của Việt Nam. Ông đề cao tư tưởng “nhân nghĩa” trong khởi nghĩa Lam Sơn cũng như trong công cuộc xây dựng vương triều.
Nguyễn Du	Vua Lê chúa Trịnh và nhà Nguyễn	Nguyễn Du để lại cho hậu thế nhiều tác phẩm văn chương viết bằng cả chữ Hán và chữ Nôm. Các tác phẩm của ông đều phản ánh thực trạng suy đồi của xã hội phong kiến.
Hồ Xuân Hương	Tây Sơn và nhà Nguyễn	- Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Hồ Xuân Hương đã để lại nhiều áng thơ xuất sắc, tiêu biểu như Bẽn bà lang khóc chồng, Bánh trôi nước, Lầy chồng chung... - Người đề cao tư tưởng bình đẳng nam nữ trong tác phẩm của mình.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ BẢO VỆ RỪNG XANH”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc



Câu 1: Vị vua nào là ngọn cờ đoàn kết toàn dân, triệu tập Hội nghị Bình Than và Hội nghị Diên Hồng, lãnh đạo nhân dân Đại Việt vượt qua muôn vàn khó khăn, đưa các cuộc kháng chiến đến thắng lợi?

Câu 2: Trong khởi nghĩa chống Minh (1418 – 1427), ai cùng với Lê Lợi là linh hồn của nghĩa quân Lam Sơn

Câu 3: Sự nghiệp của Nguyễn Du gắn liền với những tác phẩm nào?

Câu 4: Ai được mệnh danh là “Bà chúa thơ Nôm” ?

Câu 5: Ai đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị với mong muốn “chở đạo, sửa đời và dạy người”, như: Lục Vân Tiên, Ngư Tiều y thuật vấn đáp, Dương Từ – Hà Mậu, Chạy Tây, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc...

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: vua Trần Nhân Tông

Câu 2: Nguyễn Trãi

Câu 3: Truyện Kiều

Câu 4: Hồ Xuân Hương

Câu 5: Nguyễn Đình Chiểu

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Đời vua Thái Tổ, Thái Tông

Thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng buồn ăn”

Hãy viết một đoạn văn ngắn về cuộc sống xã hội thời Lê sơ được thể hiện qua hai câu thơ trên

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 30

Ngày soạn 22/03/2026

CHUYÊN ĐỀ 3

DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (T5)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được khái niệm danh nhân và nêu được nét chính về vai trò của danh nhân trong lịch sử dân tộc.

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số nhà chính trị nổi tiếng, danh nhân quân sự, danh nhân văn hoá, danh nhân trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam.

- Nêu được nhận xét về những đóng góp và đánh giá được vai trò của danh nhân trong lịch sử Việt Nam.

- Có ý thức trân trọng những đóng góp của các danh nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực trong lịch sử dân tộc.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Rèn luyện kỹ năng: sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử; trình bày, giải thích, phân tích.... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống, bài tập nhận thức mới.

- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: tìm hiểu lịch sử, nhận thức và tư duy lịch sử; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử và trân trọng những đóng góp của danh nhân trong lịch sử dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Bản đồ thế giới.

- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.

- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS đọc câu đố và trả lời câu hỏi

Xưa thầy nào dâng lên vua,

Tờ "Thất trăm só" mong vira lòng dân

Tinh thần cao đẹp nghĩa nhân,

Mai sau vẫn sáng muôn lần sáng hơn

- Là ai?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

V. Một số danh nhân Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và khoa học- công nghệ

a. Mục tiêu: - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu về một số danh nhân trong lịch sử Việt Nam về lĩnh vực khoa học - công nghệ và giáo dục – đào tạo. Nêu được nhận xét về đóng góp chính của danh nhân trong lĩnh vực khoa học - công nghệ và giáo dục – đào tạo thông qua ví dụ cụ thể.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia lớp thành 3 nhóm yêu cầu HS hoạt động nhóm và Hoàn thành bảng thống kê về các danh nhân KH-CN, GD- ĐT với các nội dung theo mẫu dưới đây:

Danh nhân KH-CN, GD- ĐT	Triều đại	Công lao
Chu Văn An		
Tuệ Tĩnh		
Lê Quý Đôn		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

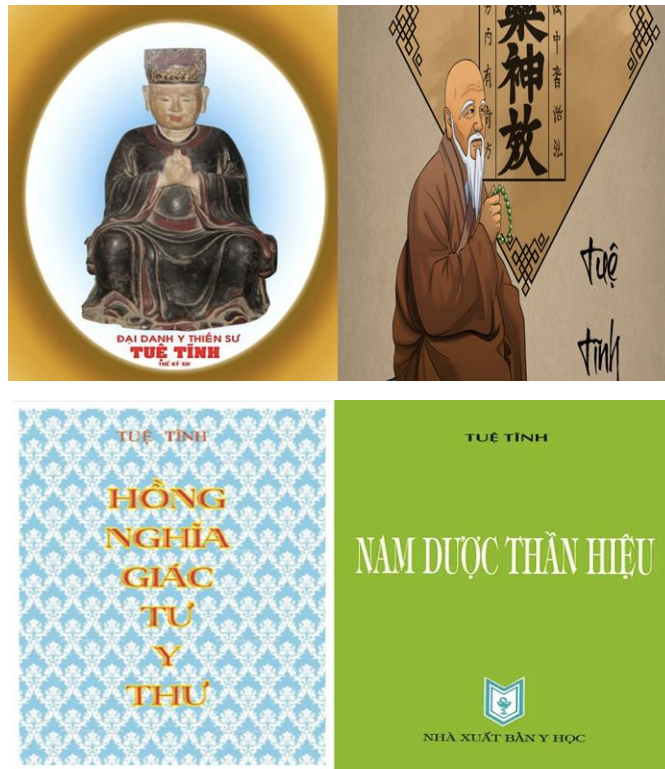
GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh, thông tin



GV cho HS xem 1 đoạn video về Chu Văn An để HS hiểu rõ hơn về danh nhân này



GV cho HS xem 1 đoạn video về Tuệ Tĩnh để HS hiểu rõ hơn về danh nhân này



GV cho HS xem 1 đoạn video về Lê Quý Đôn để HS hiểu rõ hơn về danh nhân này

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.
Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

V. Một số danh nhân Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và khoa học- công nghệ

Danh nhân KH-CN, GD- ĐT	Triều đại	Công lao
Chu Văn An	Nhà Trần	- Ông được coi là “ông tổ của các nhà nho nước Việt” (Đại Việt sử ký toàn thư), nêu cao triết lí giáo dục nhân văn; đào tạo nhiều người giỏi. - Được nhân dân tôn là “vạn thế sư biểu” (người thầy của mọi thời đại); ông chú trọng thực hiện giáo dục không phân biệt giàu nghèo.
Tuệ Tĩnh	Thời Trần	Ông người đặt nền móng cho nền y học cổ truyền Việt Nam. - Những bài thuốc của ông được tập hợp, ghi chép lại trong các bộ sách giá trị như Nam dược thần hiệu, Hồng Nghĩa giác tuy thư,...
Lê Quý Đôn	Thời kì vua Lê chúa Trịnh	Đóng góp lớn của Lê Quý Đôn cho nền văn hoá và khoa học dân tộc là đã dày công biên soạn nhiều tác phẩm thuộc các lĩnh vực lịch sử, địa lí, văn học... –

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “đường lên đỉnh Olympia”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng



Câu 1: Ai là người đã dâng vua “Thất trăm sớ”?

- A. Chu Văn An
- B. Lê Quý Đôn
- C. Tuệ Tĩnh
- D. Mạc Đĩnh Chi

Câu 2: Ai được xem là người đặt nền móng cho nền y học cổ truyền Việt Nam.

- A. Chu Văn An
- B. Lê Quý Đôn
- C. Tuệ Tĩnh
- D. Mạc Đĩnh Chi

Câu 3: Ai được coi là nhà bác học ở nước ta thế kỉ XVIII

- A. Mạc Đĩnh Chi

B. Mạc Đăng Dung.

C. Lê Chiêu Thống

D. Lê Quý Đôn

Câu 4: Ai được coi là “ông tổ của các nhà nho nước Việt” (Đại Việt sử ký toàn thư)?

A. Mạc Đĩnh Chi

B. Mạc Đăng Dung.

C. Chu Văn An

D. Lê Quý Đôn

Câu 5: Một trong những tác phẩm của Lê Quý Đôn là?

A. Luận ngữ

B. Phủ biên tạp lục

C. Nam được quốc ngữ phủ

D. Nam được thần hiệu.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	C	D	C	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Từ nội dung trong chuyên đề đã học, hãy viết suy nghĩ của em về những điều em học hỏi được từ tấm gương của các danh nhân trong lịch sử Việt Nam.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 31 ,32

Ngày soạn 23/3/2026

BÀI THỰC HÀNH SỐ 1 (Tiết 6,7)

I. Yêu cầu

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức trò chơi: “Đuổi hình bắt chữ”

HS đưa ra câu hỏi theo nhóm, nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhất sẽ nhận số điểm tương ứng

Đây là anh hùng dân tộc nào?

1.



2.



3.



4.



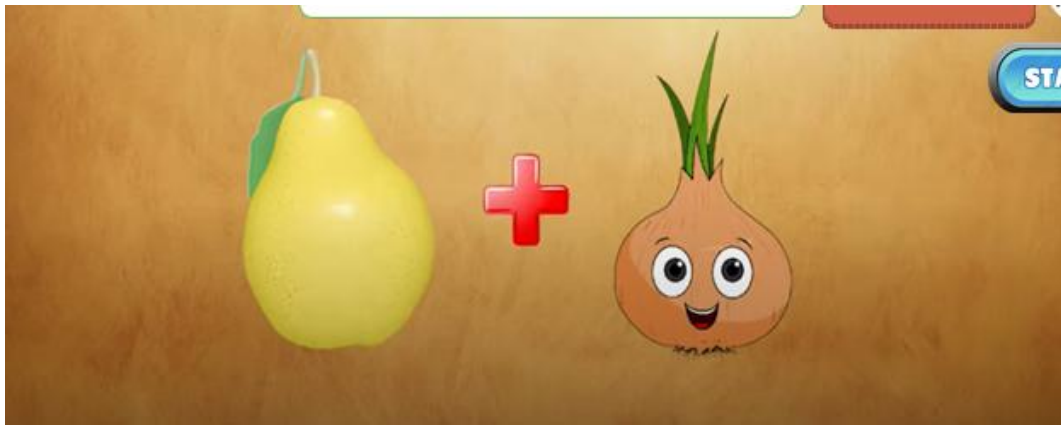
5.



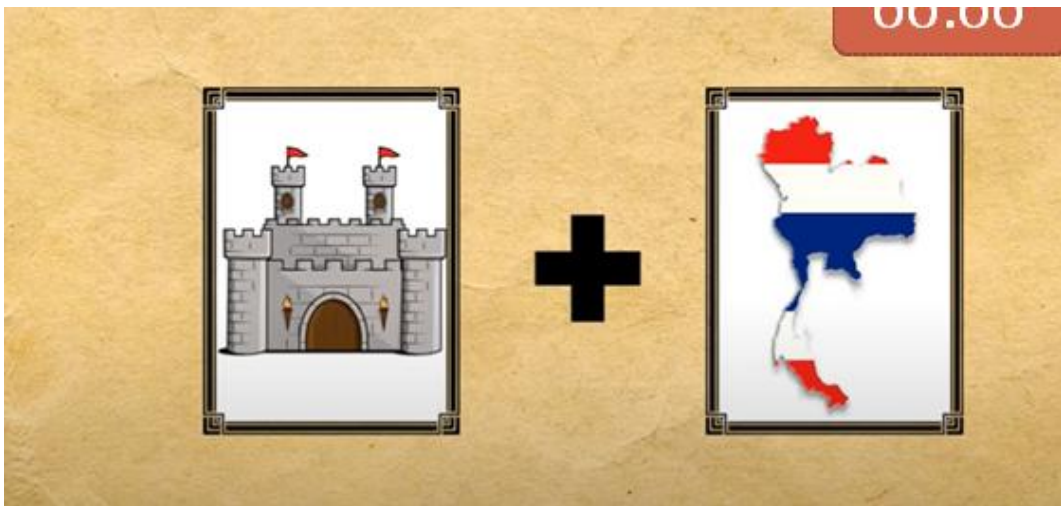
6.



7.



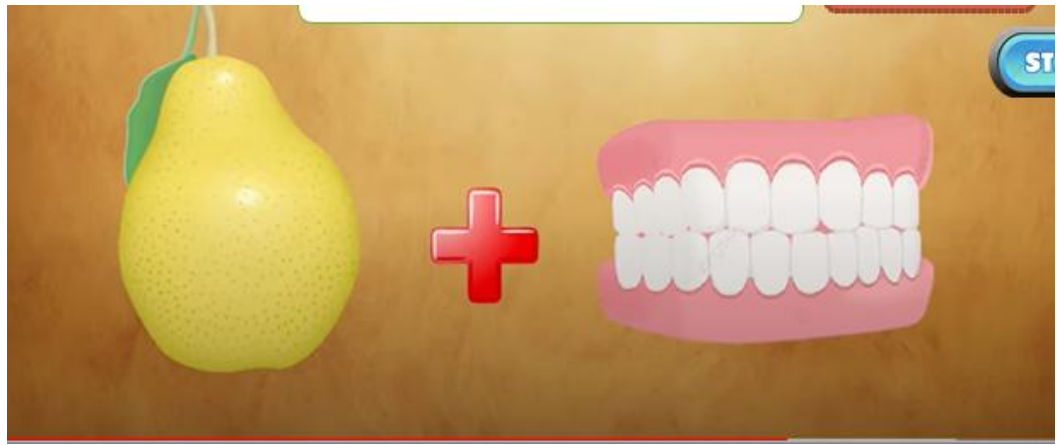
8.



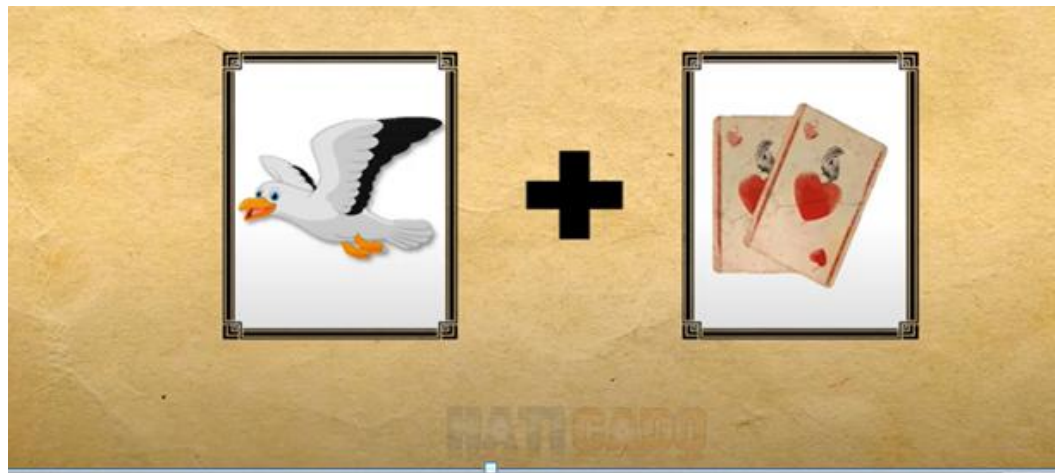
9.



10.



11.



12.



13.



14.



15.



16.



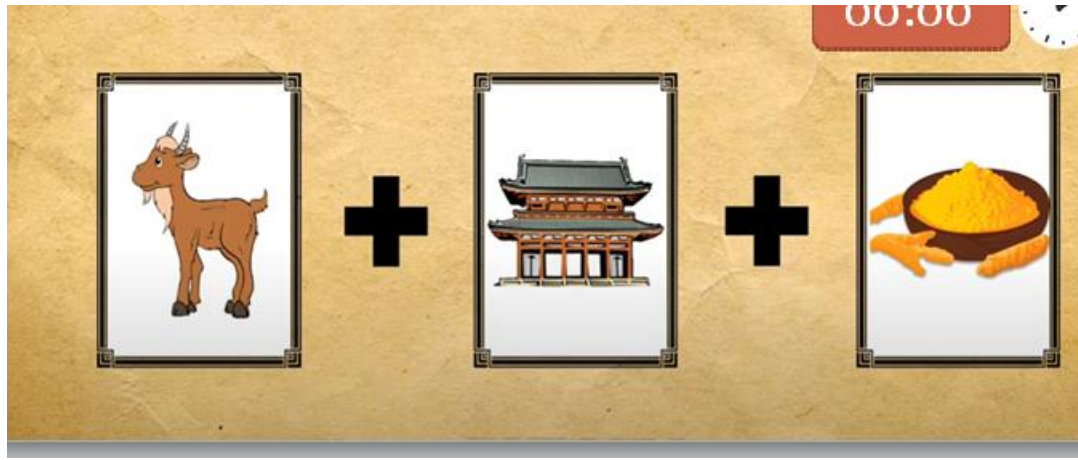
17.



18.



19



20.



B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.
- HS trình bày theo yêu cầu của GV

Dự kiến sản phẩm

1. Võ Thị Sáu
2. Hai Bà Trưng
3. Bà Triệu
4. Ngô Quyền
5. Lí Bí
6. Kinh Dương Vương

7. Lê Đại Hành
8. Thành Thái
9. Kim Đồng
10. Lê Lợi
11. Âu Cơ
12. Đinh Tiên Hoàng
13. Lê Thái Tổ
14. Bế Văn Đàn
15. Lê Văn Duyệt
16. Thi Sách
17. Triệu Việt Vương
18. Cù Chính Lan
19. Dương Đình Nghệ
20. La Văn Cầu

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 33

Ngày soạn 24/3/2026

BÀI THỰC HÀNH SỐ 2 (Tiết 8)

I. Yêu cầu

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức trò chơi: Vòng quay may mắn

HS đưa ra câu hỏi theo nhóm, nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhất sẽ nhận số điểm tương ứng



Câu 1:

“Vì nhà, vì nước giao tranh
Thanh gươm, yên ngựa, phát hành, đốc quân.
Sa cơ nào quân tử thân,
Mặc voi giày xéo, chết gần chồng con”

Câu 2

Vua nào thuở bé chăn trâu,
Trường Yên một ngọn cờ lau tập tành.
sứ quân dẹp loạn phân tranh,
Dựng lên thống nhất sử xanh còn truyền.

Câu 3

Đố ai đã bị đi đày,
Chỉ vì câu nói, đêm ngày đảo xa.
Rồi sau đó được vua tha,
Đem về dưa hấu, đậm đà thơm ngon.

Câu 4:

Mê Linh đất cũ còn ghi muôn đời
Yếm, khăn đội đá vá trời
Giặc Tô mất vía rụng rời thoát thân?

Câu 5:

Đố ai đánh Tống bình Chiêm

Ba ngày phá vỡ Khâm, Liêm hai thành
Ung Châu đổ nát tan tành
Mở đầu Bắc phạt uy danh vang lừng?

Câu 6:

Ai người bơi giỏi lặn tài
Khoan thủng thuyền giặc đánh tan quân thù?

Câu 7

Ba tuổi chưa nói chưa cười,
Cứ nằm yên lặng nghe lời mẹ ru,
Chợt nghe nước có giặc thù,
Vụt cao mười trượng đánh quân thù tan xương.

Câu 8

Tâu vua xin chém bảy đầu một dân
Mũ cao áo rộng không cần
Lui về ẩn chốn lâm sơn một mình?

Câu 9

Vua nào thần tốc quân hành
Mùa xuân đại phá quân Thanh toi bời?

Câu 10

Đố ai gian khó chẳng lùi
Chí Linh mấy lượt ném mùi đắng cay
Mười năm Bình Định ra tay
Thành Đông Quan, mất vía bầy Vương Thông?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.
- HS trình bày theo yêu cầu của GV

Dự kiến sản phẩm

1. Bùi Thị Xuân
2. Đinh Tiên Hoàng
3. Mai An Tiêm
4. Hai Bà Trưng
5. Lí Thường Kiệt
6. Yết Kiêu
7. Thánh Gióng
8. Chu Văn An
9. Quang Trung
10. Lê Lợi

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 34,35

Ngày soạn 25/3/2026

BÀI THỰC HÀNH SỐ 3 (Tiết 9,10)

I. Yêu cầu

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm làm bài thuyết trình và nêu tiêu chí yêu cầu, chấm điểm

Yêu cầu: Trình bày rõ ràng với các tiêu chí sau:

- + Được lựa chọn các loại hình thuyết trình: Powerpoint, infographic, sơ đồ tư duy, A0...
- + Nhiệm vụ:

Chọn một danh nhân trong lịch sử Việt Nam làm phiếu học tập (hoặc có thể lựa chọn các hình thức khác) và trình bày theo bố cục sau:

1. Tiểu sử
2. Công lao và sự nghiệp
3. Những bài học (hoặc đức tính...) mà em học được từ danh nhân này.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.
- HS trình bày theo yêu cầu của GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
